



INOX THUAN PHAT 

INOX Thuận Phát là một trong những thành viên của Thuận Phát INC. Được thành lập từ năm 2002, Thuận Phát INC nói chung và Inox Thuận Phát nói riêng là một trong những nhà sản xuất vật liệu xây dựng uy tín hàng đầu Việt Nam, là đối tác tin cậy của nhiều doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

Inox Thuận Phát là đơn vị sản xuất, gia công tấm và cuộn inox chuyên nghiệp, uy tín với các dịch vụ: Cán ủ, Cắt xẻ - sang cuộn, Cuộn hàng bóng BA, HL, No4, V góc.

Thuận Phát luôn có sẵn số lượng lớn inox nguyên liệu dạng cuộn, có sẵn trong kho các mác thép 304, 201, 316, 430...với đầy đủ các dạng bề mặt No1, No2, No4, No.8...độ dày phong phú theo tiêu chuẩn sản xuất ASTM, AISI, JIS, DIN.....

Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật – kinh doanh năng động, nắm vững chuyên môn và thị trường, cũng như nguồn hàng ổn định, phong phú... chúng tôi hy vọng sẽ đem tới cho quý khách hàng các sản phẩm theo đúng yêu cầu kỹ thuật và chất lượng, giá cả cạnh tranh, cũng như sự hỗ trợ tối đa các dịch vụ sau bán hàng.

Thuận Phát rất mong nhận được sự hợp tác của quý công ty.





DỊCH VỤ CÁN Ủ



■ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Công ty có khả năng cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định như cuộn, tấm thép không gỉ cán nóng, cán nguội; Mác thép 304, 201....(Bề mặt No.1, 2B, BA...) nguồn gốc nhập khẩu từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Phần Lan, Đài Loan, Trung Quốc, Tây Ban Nha, Đức, Ấn Độ....



■ MÁY CÁN NGUỘI - 700

Sản lượng: 1000 - 1200 tấn/tháng.
Kích thước khổ: (400÷700 mm)
Độ dày: (0.3 ÷ 3.0 mm), dung sai (± 0.02).



■ LÒ Ủ - 700

Sản lượng: 650 đến 700 tấn/tháng.
Kích thước khổ: (400÷700mm)
Độ dày: (0.3÷3.0mm), dung sai (± 0.02 mm).

DỊCH VỤ CẮT XẺ - SANG CUỘN



■ MÁY XẺ BĂNG 620 MM (0.3 - 1.5 MM)

Sản lượng: 180 - 220 tấn/tháng



■ MÁY CẮT 0.3 - 3.0 MM KHỔ 1250 MM

Sản lượng: 500 tấn/tháng
Kích thước khổ: Max 1250mm
Độ dày: (0.3÷3.0mm)
Dung sai: (0.5÷1mm)



■ MÁY CẮT 3.0 - 8.0 MM KHỔ 1650 MM

Sản lượng: 500-600 tấn/tháng
Kích thước khổ: Max 1650mm
Độ dày: (3.0÷8.0mm)
Dung sai: (0.5÷1mm).

CUỘN HÀNG BÓNG BA, HL, NO4



■ MÁY ĐÁNH BÓNG CUỘN BA

Sản lượng: 150-200 tấn/tháng
Kích thước khổ: 400÷700mm
Độ dày: 0.3÷1.0mm, dung sai (± 0.02 mm).

■ MÁY HAIR-LINE (HL) + NO4

Khổ 1240: Hàng nhập khẩu Posco, Hyundai gia công bề mặt Công suất 350 tấn/tháng

Khổ 620: Hàng nhà máy sản xuất Công suất: 200 tấn/tháng



V GÓC

THÔNG SỐ GÓC V THÉP KHÔNG GỈ

Độ dày (mm)

Đơn vị: kg/ cây 6m

□(mm)	1,50	1,60	1,80	2,00	2,50	3,00	4,00
20x20	2,71	2,89	3,25	3,62			
25x25	3,43	3,65	4,11	4,57			
30x30		4,42	4,97	5,52	6,66	7,99	10,47
40x40			6,68	7,42	9,04	10,85	14,27
50x50				9,33	11,42	13,70	18,08
60x60					14,04	16,84	22,08
100x100					23,31	27,98	36,92



Hai máy sản xuất V góc
có độ dày Max 5mm

- CHỦNG LOẠI : SX V 2
- CHỦNG LOẠI: SX (V3÷V5)





Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật trên thế giới và đặc tính chống ăn mòn hữu hiệu, hình thức đẹp, thép không gỉ đang được sử dụng ngày càng nhiều trong xã hội hiện đại.

THÉP KHÔNG GỈ TRONG CÔNG NGHIỆP

Trong ngành công nghiệp, Inox được gọi với cái tên là "Thép không gỉ". Inox Thuận Phát được dùng với trong ngành công nghiệp nhẹ và cả trong những ngành công nghiệp nặng.

Công nghiệp nặng: Được sử dụng trong công nghiệp đóng tàu, công nghiệp cơ khí, công nghiệp luyện Clanke trong các nhà máy xi măng.

Công nghiệp nhẹ: Phục vụ cho những ngành hóa thực phẩm như nhà máy đóng hộp, nhà máy bia, nhà máy hóa chất, nhà máy chế biến đông lạnh.



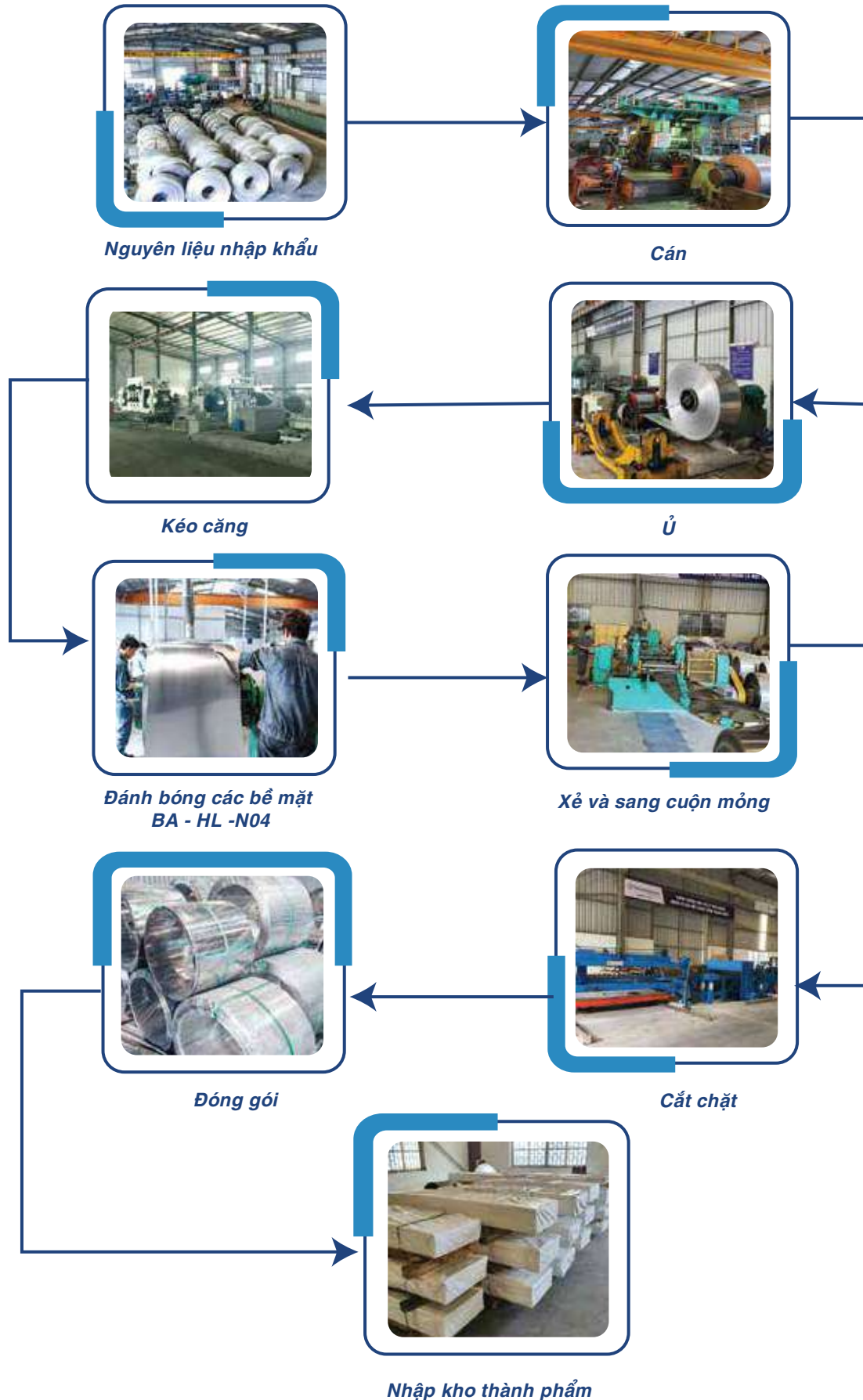
THÉP KHÔNG GỈ TRONG ĐỜI SỐNG

Rất dễ dàng có thể thấy một đồ vật làm từ Inox Thuận Phát trong đời sống hàng ngày. Từ những vật dụng quen thuộc như: ấm, chậu, bát, bàn ghế, dụng cụ nhà bếp, ống nước, bồn nước....đến các các thiết bị như bàn, ghế, thang máy, các loại tủ, hộp vuông Inox, các thiết bị dùng trong y tế....

Với khả năng chống oxy hóa ở mức độ cao, những thiết bị được làm từ Inox Thuận Phát có thời gian sử dụng lâu dài, sáng đẹp theo thời gian và bạn sẽ tiết kiệm được một phần chi phí đáng kể.



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

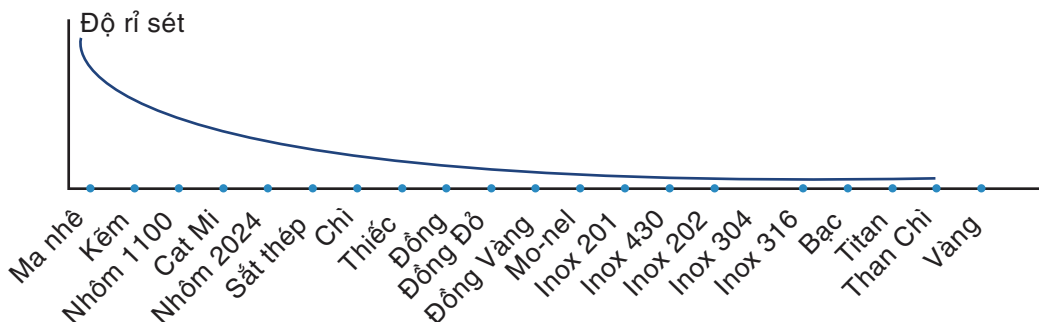




THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA NGUYÊN LIỆU

Tiêu chuẩn Quốc gia					Thành phần hóa học							
Mỹ	Mỹ	UK	Nhật	C	Si	Mn	P	S	Ni	Cr	Mo	
AISI	W-Nr	DIN KURZNAME	BS	JIS	MAX	MAX	MAX	MAX				
201	-	-	-	SUS201	0.8-1.2	0.2-1.0	9.4-10.2	0.06	0.03	0.6-1.4	13-15	-
202	-	-	-	SUS202	0.15	1.0	7.5-10	0.06	0.03	4-6	17-19	-
301	14340	X12CrNi177	301S21	SUS301	0.15	1.0	2.0	0.045	0.3	6.0-8.0	16.0-18.0	-
304	14304	XDCrNi 189	304S16	SUS34	0.08	1.0	2.0	0.045	0.03	8.0-10.5	18.0-20.0	-
304L	14306	X3CrNi 89	304S12	SUS304L	0.030	1.0	2.0	0.045	0.03	9.0-13.0	18.0-20.0	-
310S	14841	X15CrNiSi 2520	310S24	SUS310S	0.8	1.2	2.0	0.045	0.03	19.0-22.0	24.0-26.0	-
306	14401	X15CrNiMo 1810	306S16	SUS316	0.8	1.0	2.0	0.045	0.03	10.0-14.0	16.0-18.0	-
316L	14435	X15CrNiMo 1812	306S12	SUS316L	0.03	1.0	2.0	0.045	0.03	10.0-14.0	16.0-18.0	2.0-3.0
321	-	-	-	SUS321	0.08	1.0	2.0	0.045	0.03	9.0-12.0	17.0-19.0	2.0-3.0
430	14016	X8Cr17	430S17	SUS430	0.12	0.75	1.0	0.04	0.03	-	16.0-18.0	-
410	14006	X10Cr13	410S21	SUS410	0.15	1.0	1.0	0.04	0.03	0.6	11.5-13.5	-

Thứ tự mức độ rỉ sét của nguyên liệu





GIẢI THƯỞNG



INOX THUAN PHAT

Văn phòng giao dịch:

📍 Lô 1 số 538 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

☎ Tel: 024 36686 355 📠 Fax: 024 36686 356 📞 Hotline: 0986 495 959

✉ Email: info@huanphatgroup.com.vn 🌐 www.thuanphatgroup.com.vn

Nhà máy:

📍 Thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

